

Bản án số: 208/2019/DS-ST

Ngày: 24/7/2019.

V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hiệp.
2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Diệu Thùy.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 610/2018/TLST-DS ngày 11/12/2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2019/QĐXXST-DS ngày 05/6/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐST-HPT ngày 26/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng B.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà A, số 9 Đường B, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

* Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên;

* Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh Tr.

(Theo văn bản ủy quyền số 136/UQ-VH.18 ngày 29/8/2018 của Chủ tịch HĐQT Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng B).

* Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Ngô Thị Kim A sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà A, số 20 đường X, Phường T, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số 732/UQTA-VH.18 ngày 29/11/2018 của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng B).

2. Bị đơn: Bà Lê Thị K, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 999 B, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Ngô Thị Kim A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà Lê Thị K vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2018 của nguyên đơn; Bản tự khai và Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 31/5/2019, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/7/2016, bà Lê Thị K ký hợp đồng tín dụng số 20160723-500000-4226 với Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng B vay số tiền 18.990.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 2.92%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Lê Thị K có trách nhiệm thanh toán số tiền 22.880.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 12 tháng; 11 tháng đầu, mỗi tháng thanh toán 1.899.000 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 1.991.000 đồng, kỳ hạn thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/9/2016.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền cho bà Lê Thị K và bà Lê Thị K đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng B 01 kỳ với tổng số tiền là 1.899.000 đồng. Kể từ ngày 01/9/2016 đến nay, bà Lê Thị K không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị K thanh lý hợp đồng, trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc: 17.718.725 đồng;

- Trả toàn bộ khoản nợ lãi: 3.262.275 đồng.

Tổng cộng buộc bà Lê Thị K phải thanh toán là: 20.981.000 đồng.

Tài sản đảm bảo đối với các khoản vay nói trên: Không có.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

** Bị đơn là bà Lê Thị K, trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.*

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Ngô Thị Kim A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Thẩm phán và thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật;

-Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Lê Thị K thanh toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi là 20.981.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Hội đồng xét xử nhận định:

[Về tố tụng:

- Thẩm quyền loại việc:

Bà Lê Thị K ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích để tiêu dùng cá nhân. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc tranh chấp dân sự- Hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền lãnh thổ:

Bị đơn có nơi cư trú tại Phường X, Quận Y. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 20/7/2016, thời hạn hợp đồng là 12 tháng. Nhưng ngày 01/9/2016 bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng, nên ngày 29/11/2018 nguyên đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.]

[Về nội dung:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, đối chiếu với các chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 20/7/2016, bà Lê Thị K ký hợp đồng tín dụng số 20160723-500000-4226 với Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng B vay số tiền 18.990.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 2.92%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Lê Thị K có trách nhiệm thanh toán số tiền 22.880.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 12 tháng; 11 tháng đầu, mỗi tháng thanh toán 1.899.000 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 1.991.000 đồng, kỳ hạn thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/9/2016.

Việc ký kết hợp đồng giữa các bên đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật dân sự nên hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết giữa các bên là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền cho bà Lê Thị K và bà Lê Thị K đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng B 01 kỳ với tổng số tiền là 1.899.000 đồng. Kể từ ngày 01/9/2016 đến nay, bà Lê Thị K không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho nguyên đơn. Việc bà K chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đến nay là vi phạm thỏa thuận về thời hạn trả nợ của hợp đồng vay, được quy định tại điểm 3.2 Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, khách hàng mở và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế.

Do đó, Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị K thanh lý hợp đồng, trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền nợ gốc là 17.718.725 đồng và nợ lãi tính đến ngày 24/7/2019 là 3.262.275 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tổng cộng cả gốc và lãi, bà Lê Thị K có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng B là 20.981.000 đồng.

Kể từ ngày 25/7/2019, bà Lê Thị K phải tiếp tục trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng B khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20160723-500000-4226 ngày 20/7/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. *(Theo án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).]*

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị K có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% của phần nợ phải trả, tính được là 1.049.000 đồng, theo Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng B không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 184, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng B đối với bà Lê Thị K về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”. Cụ thể:

1/ Buộc bà Lê Thị K có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng B tổng số tiền nợ cả gốc và lãi là: 20.981.000 đồng, trong đó: 17.718.725 đồng tiền gốc và 3.262.275 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày 25/7/2019, bà Lê Thị K phải tiếp tục trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng B khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20160723-500000-4226 ngày 20/7/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.049.000 đồng;

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí 524.525 đồng theo biên lai thu số 0010536 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tú